

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**TRẦN NAM**

**PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH VÀNG MIẾNG,  
THỰC TIỄN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: **Luật Kinh tế**

Mã số: **838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**ĐÀ NẴNG, năm 2021**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Văn Duy**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	3
7. Kết cấu của Luận văn.....	3
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH VÀNG MIẾNG .....</b>	<b>4</b>
<b>1.1. Khái quát về kinh doanh vàng miếng.....</b>	<b>4</b>
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của vàng miếng .....	4
1.1.2. Khái niệm, điều kiện kinh doanh vàng miếng .....	5
<b>1.2. Nội dung cơ bản pháp luật và vai trò của pháp luật về kinh doanh vàng miếng.....</b>	<b>8</b>
1.2.1. Vai trò pháp luật điều chỉnh kinh doanh vàng miếng .....	8
1.2.2. Nội dung cơ bản pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh vàng miếng.....	9
<b>1.3. Những yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng tại Việt Nam.....</b>	<b>11</b>
1.3.1. Yếu tố hiệu lực điều hành chính sách pháp luật về tiền tệ tài chính của Ngân hàng Nhà nước.....	11
1.3.2. Yếu tố các biện pháp nhằm bình ổn thị trường vàng miếng.....	11
1.3.3. Yếu tố vai trò bình ổn thị trường được Ngân hàng Nhà nước đảm nhiệm.....	11
Tiểu kết Chương 1 .....	12
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH VÀNG MIẾNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG .....</b>	<b>13</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh vàng miếng.....</b>	<b>13</b>
2.1.1. Quy định pháp luật về kinh doanh vàng miếng .....	13
2.1.2. Đánh giá quy định pháp luật về kinh doanh vàng miếng ở Việt Nam.....	15
<b>2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh vàng miếng tại thành phố Đà Nẵng.....</b>	<b>16</b>
2.2.1. Những kết quả đạt được .....	16
2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế .....	17
2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế .....	18
Tiểu kết Chương 2.....	19
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH VÀNG MIẾNG Ở VIỆT NAM .....</b>	<b>20</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng.....</b>	<b>20</b>
3.1.1. Mục tiêu và định hướng đổi mới quản lý thị trường vàng miếng căn cứ vào định hướng chỉ đạo của Đảng và Chính phủ về quản lý thị trường vàng, khuôn khổ pháp lý mới về quản lý thị trường vàng .....	20

3.1.2. Xây dựng quyền kinh doanh vàng miếng minh bạch, ổn định và ngày càng hoàn thiện .....	21
3.1.3. Tăng cường hoạt động giám sát, quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước đối với thị trường vàng, nâng cao sự ổn định thị trường, góp phần hạn chế tác động tiêu cực đến nền kinh tế vĩ mô. ....	21
3.1.4. Linh hoạt sử dụng các biện pháp trong từng giai đoạn .....	21
<b>3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng.....</b>	<b>21</b>
3.2.1. Giải pháp về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và yêu cầu sửa đổi các quy định tại Nghị định 24/2012.....	21
3.2.2. Cần ban hành nghị định mới về với chính sách xuất, nhập khẩu vàng.....	22
3.2.3. Tiếp tục sửa đổi Nghị định xử phạt vi phạm đối với hành vi nhập lậu vàng .....	22
3.2.4. Định hướng quy định về tiêu chuẩn vàng miếng theo chuẩn mực quốc tế. ....	23
<b>3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về kinh doanh vàng miếng tại Đà Nẵng .....</b>	<b>23</b>
3.3.1. Tạo hành lang quản lý pháp lý thông thoáng nhưng đảm bảo cụ thể, chặt chẽ trong hoạt động quản lý thị trường .....	23
3.3.2. Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, giám sát nhưng thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh vàng miếng .....	23
3.3.3. Tuyên truyền về hiểu biết và hạn chế các yếu tố tâm lý trái pháp luật trong kinh doanh vàng miếng .....	23
Tiểu kết Chương 3 .....	24
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>24</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Về cơ bản, các văn bản điều tiết hoạt động kinh doanh vàng được ban hành bước đầu đã tạo lập được hành lang pháp lý cho hoạt động của thị trường vàng. Tuy nhiên, khuôn khổ này chỉ tỏ ra phù hợp với thị trường “không có sóng” của những năm 2015 - 2019, khi giá vàng trong nước tuy có tăng nhưng không có nhiều chênh lệch so với giá vàng thế giới và các hình thức đầu tư kinh doanh vàng chưa được phép thực hiện. Và đến ngày 03/4/2012, Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý hoạt động kinh doanh vàng (Nghị định 24) đã được ban hành. Nghị định 24 ra đời đã khắc phục được những lỗ hổng pháp lý của giai đoạn trước, tạo cơ sở pháp lý để tổ chức lại thị trường vàng theo hướng phát triển ổn định và bền vững, tăng cường quản lý đối với thị trường vàng, khắc phục tình trạng đầu cơ tích trữ, buôn bán trái phép, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân<sup>1</sup>.

Bên cạnh đó, về việc tổ chức và quản lý sản xuất vàng miếng của NHNN đã chính thức thiết lập tiêu chuẩn cho chất lượng vàng miếng tại Việt Nam. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước sẽ tổ chức sản xuất vàng miếng căn cứ vào mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ và cung cầu vàng miếng trên thị trường, giao SJC gia công vàng miếng cho Ngân hàng Nhà nước: SJC chỉ được gia công vàng miếng SJC 99,99% cho Ngân hàng Nhà nước theo chỉ đạo của NHNN về hạn mức, thời điểm sản xuất và nguồn vàng nguyên liệu để tổ chức sản xuất vàng miếng và dưới sự quản lý, giám sát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước. Nhìn chung, diễn biến giá vàng trong nước đã ổn định hơn, hiện tượng buôn lậu, đầu cơ tích trữ vàng đã phần nào được hạn chế. Tuy nhiên, giá vàng trong nước vẫn chịu tác động mạnh của yếu tố tâm lý thị trường nên vẫn còn xảy ra hiện tượng giá vàng trong nước tăng đột biến vào một số thời điểm.

Hiện nay, sự chênh lệch giữa giá vàng trong nước và nước ngoài đã thu hẹp, nhưng vẫn có thể giãn ra. Muốn giữ được sự ổn định của mức chênh lệch nào đó, Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý và hoạch định chính sách, từng bước chủ động vai trò là người kiến tạo và mua bán cuối cùng trên thị trường; bảo đảm quyền lợi hợp pháp và hài hòa của các chủ thể tham gia thị trường vàng miếng theo quy định; có những giải pháp thích hợp để huy động được nguồn vàng trong dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm dòng chảy tự nhiên của vàng giữa thị trường trong nước và quốc tế theo các nguyên tắc thị trường và sự phát triển đầy đủ, vận hành có hiệu năng thực tế của các thể chế thị trường là hết sức cần thiết. Các Bộ (Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an, Khoa học và Công nghệ) cần cụ thể hóa lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, tăng cường phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh vàng; xây dựng và ban hành Tiêu chuẩn Quốc gia về vàng, chính sách thuế xuất khẩu, nhập khẩu vàng, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế thu nhập đối với hoạt

---

<sup>1</sup> Vũ Thuý Nga (2018), *Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng tại Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Đại học ngoại thương, tr.23

động kinh doanh vàng; quản lý, giám sát, điều tra các hiện tượng buôn lậu, đầu cơ, tung tin đồn thất thiệt và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước đối với thị trường vàng. Xem ra, quản lý kinh doanh vàng đến nay vẫn chưa có giải pháp vàng. Do đó, học viên triển khai nghiên cứu đề tài “*Pháp luật về kinh doanh vàng miếng, thực tiễn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*” để làm Luận văn Thạc sĩ luật học.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Pháp luật về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện nay là vấn đề có ý nghĩa thời sự được các nhà nghiên cứu, nhà lập pháp và nhà quản lý hành chính nhà nước luôn luôn quan tâm trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Nhìn chung, các công trình đã đi sâu nghiên cứu nhiều nhiều khía cạnh khác nhau liên quan về kinh doanh vàng miếng chủ yếu tập trung bàn về vấn đề “hậu” đăng ký kinh doanh vàng miếng ,mà chưa đi sâu vào nghiên cứu căn cứ kinh doanh vàng miếng , tính minh bạch của trình tự kinh doanh vàng miếng ,.. Đề tài mà tác giả nghiên cứu sẽ tập trung nghiên cứu pháp luật về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện nay theo hướng làm rõ lý luận và quy định của nhà nước, những điểm mới, tiến bộ của các đạo luật có liên quan đến như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật tài chính và ngân hàng...gắn với thực tiễn áp dụng kinh doanh vàng miếng .

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của luận văn là chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân hệ thống pháp luật về kinh doanh vàng miếng, từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng .

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích trên, luận văn xác định các nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về kinh doanh vàng miếng ;
- Khái quát và phân tích thực trạng quy định về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện nay; thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng ở thành phố Đà Nẵng hiện nay;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật về kinh doanh vàng miếng ở thành phố Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là cơ sở lý luận và thực tiễn pháp luật về kinh doanh vàng miếng, văn bản pháp luật, quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước ta về quản lý vàng miếng, kinh doanh vàng miếng.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về nội dung, luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về kinh doanh vàng miếng ; các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính

sách của Đảng và Nhà nước về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam; nghiên cứu các quy định về pháp luật về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện nay được quy định trong văn bản luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, nghiên cứu việc tổ chức triển khai pháp luật về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam.

- Về thời gian, thực hiện nghiên cứu từ thời điểm năm 2015 đến năm 2020.
- Về không gian, trên phạm vi thành phố Đà Nẵng.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn sử dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lê nin tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế, thực hiện công bằng xã hội trong việc thực hiện các quy định về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp phân tích, luận giải, bình luận ... được sử dụng trong Chương 1 khi nghiên cứu cơ sở lý luận pháp luật về kinh doanh vàng miếng .
- Phương pháp phân tích, đánh giá, diễn giải, so sánh, tổng hợp, quy nạp ... được sử dụng trong Chương 2 khi nghiên cứu pháp luật hiện hành, thực tiễn áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Phương pháp bình luận, tổng hợp ... được sử dụng trong Chương 3 khi nghiên cứu các giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện công tác và một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả pháp luật về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Về mặt lý luận, kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần vào việc xây dựng luận cứ khoa học trong quá trình hoàn thiện những vấn đề lý luận pháp luật về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần giúp chính quyền và các cơ quan ban ngành nghiên cứu hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả pháp luật về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện.

## **7. Kết cấu của Luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

**Chương 1:** Một số vấn đề lý luận pháp luật về kinh doanh vàng miếng.

**Chương 2:** Thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng tại thành phố Đà Nẵng hiện nay.

**Chương 3:** Định hướng, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng ở Việt Nam.

# **Chương 1**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

### **PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH VÀNG MIẾNG**

#### **1.1. Khái quát về kinh doanh vàng miếng**

##### **1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của vàng miếng**

Theo Nghị định 174/1999/NĐ-CP của Chính Phủ vào ngày 09/12/1992 về Quản lý hoạt động kinh doanh vàng: *Vàng miếng là vàng đã được dập thành miếng dưới các hình dạng khác nhau, có đóng chữ số chỉ khối lượng, chất lượng và ký mã hiệu của nhà sản xuất.* Còn theo Nghị định 24/2012/NĐ-CP của Chính Phủ vào ngày 03/04/2012 về Quản lý hoạt động kinh doanh vàng: *Vàng miếng là vàng được dập thành miếng, có đóng chữ, số chỉ khối lượng, chất lượng và ký mã hiệu của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây được gọi là Ngân hàng Nhà nước) cho phép sản xuất hoặc vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức sản xuất trong từng thời kỳ.*

##### *Đặc điểm của vàng miếng*

*Thứ nhất, tác dụng của vàng miếng:* Vàng miếng không được chế tác cầu kỳ như những loại trang sức từ vàng khác. Do đó, vàng miếng thường được dùng làm của cải tích trữ. Vàng miếng giá trị thanh khoản cao. Trong khi thị trường vàng biến động không ngừng, nên nhiều người kinh doanh vàng miếng để thu lợi nhuận. Sử dụng vàng miếng như một phương thức tích trữ của cải và kiếm tiền đang rất thịnh hành vào thời buổi kinh tế hiện nay.

*Thứ hai, có giá trị khi tích trữ vàng miếng:* Vàng miếng chủ yếu để tích trữ, khi: chọn địa chỉ uy tín, chất lượng để mua vàng miếng, tránh mua phải vàng giả, vàng có độ tinh khiết thấp, lẫn lộn nhiều tạp chất; cất trữ vàng ở những nơi kín đáo; bảo quản vàng cẩn thận, hạn chế tiếp xúc với không khí giúp tránh quá trình bào mòn khiến vàng bị giảm lượng.

Ví dụ: Vàng miếng SJC do công ty SJC sản xuất. SJC là tên gọi tắt của công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn thành lập năm 1988, ban đầu là doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND TP HCM đến năm 2010 thì Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC chuyển đổi với tên gọi mới Công Ty TNHH Một Thành Viên Vàng Bạc Đá Quý Sài Gòn – SJC. Theo đó, SJC sản xuất độc quyền 6 loại vàng miếng như sau: Vàng 1 chỉ; Vàng 2 chỉ; Vàng 5 chỉ; Vàng 1 lượng; Vàng 10 lượng; Vàng 1kg. Trong đó: 1 chỉ = 10 phân = 3,75 gram; 10 chỉ = 1 lượng = 37,5 gram; 1 kg vàng = 26,6666667 lượng vàng<sup>2</sup>.

*Thứ ba, Vàng miếng vốn được xem là kênh đầu tư an toàn,* là “vịnh tránh bão” cho dòng tiền làm nơi trú ẩn chống lại khủng hoảng, lạm phát, sự mất giá của tiền tệ. Vì thế hàng loạt các yếu tố kinh tế xã hội vẫn tồn tại trong nhiều năm qua và nhiều khả năng vẫn còn tiếp tục thêm một thời gian nữa khi mà như khủng hoảng, suy thoái, lạm phát... vẫn còn phủ một bóng đen lớn trên nền kinh tế toàn cầu thì giá vàng miếng vẫn còn nhận được sự hỗ trợ tăng giá. Cụ thể các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới đặc biệt là Mỹ vẫn duy trì lãi suất ở mức

---

<sup>2</sup> Trần An Bình, *Quản lý hành chính nhà nước về kinh doanh vàng miếng*, Luận văn, Học viện HC Quốc gia., tr.19



“siêu thấp” cũng như tiếp tục nói lỏng chính sách tiền tệ, liên tục “bơm” tiền vào nền kinh tế. Những bất ổn về chính trị, xã hội diễn ra liên miên như bất ổn ở Trung Đông, bán đảo Triều Tiên, tranh chấp lãnh hải, thảm họa thiên nhiên ... ở các nơi trên thế giới. Gánh nặng nợ công tại Mỹ và Châu Âu, nỗi lo suy thoái kép, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và lạm phát đang có dấu hiệu leo thang. Bên cạnh đó các ngân hàng trung ương cùng các Quỹ Đầu tư lớn đang tăng cường mua vàng.

*Thứ tư, vàng miếng tác động đến nền kinh tế và thị trường tài chính.* Trong lịch sử tiền tệ thì tiền giấy đã có một thời kỳ được bản vị bằng vàng miếng hoặc bản vị lưỡng kim (vàng miếng và bạc) khi đó hầu như không có lạm phát (hoặc hạn chế ở mức tối thiểu) vì tiền giấy không bị mất giá do cứ đem một số lượng tiền giấy được quy định vào Ngân hàng sẽ đổi được ra vàng miếng hoặc bạc tương ứng. Chế độ này còn được ủng hộ do tránh được sự bành trướng quá mức của tín dụng và nợ nần giúp nền kinh tế đạt được sự ổn định. Lạm phát và nợ nần chính là yếu tố quan trọng làm kinh tế thế giới rối loạn hiện nay. Tuy nhiên không thể phủ các kim loại quý để bản vị nên đến một thời điểm nhân loại đã phải chuyển sang bản vị bằng nền kinh tế của quốc gia. Nghĩa là lượng tiền được in ra bao nhiêu thì nền kinh tế hấp thụ và đưa ra sản phẩm tương ứng bấy nhiêu. Bởi thế những nền kinh tế lớn, hàng hóa chất lượng thường sẽ có một đồng tiền mạnh được sử dụng nhiều trên thế giới. Chúng ta đã biết đến “bong bóng” nhà đất, CK và “bong bóng” giá vàng miếng là có thể. Bên cạnh đó giá trị đồng đô la ở mức thấp nhất lịch sử vào tháng 3/2008, USDX đạt hơn 70 điểm thì vàng miếng khi đó chỉ xấp xỉ \$1.000/oz. Hiện nay USDX giao động ở mức 73-75 nhưng giá vàng miếng cao hơn thời điểm đó đến \$700 cho thấy mức tăng của vàng miếng vượt quá mức thông thường<sup>3</sup>.

### **1.1.2. Khái niệm, điều kiện kinh doanh vàng miếng**

#### **1.1.2.1. Khái niệm kinh doanh vàng miếng**

Chính vì vậy, *kinh doanh mua, bán vàng miếng là hoạt động kinh doanh có điều kiện và phải được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.* Là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Có vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng trở lên.

Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mua, bán vàng từ 2 (hai) năm trở lên.

Có số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng từ 500 (năm trăm) triệu đồng/năm trở lên trong 2 (hai) năm liên tiếp gần nhất (có xác nhận của cơ quan thuế).

đ) Có mạng lưới chi nhánh, địa điểm bán hàng tại Việt Nam từ 3 (ba) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

---

<sup>3</sup> Phạm Minh Chính và Vương Quân Hoàng (2019), *Việt Nam thăng trầm và đột phá*, Nhà xuất bản Thống kê, tr79

Do đó cần có Giấy phép Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng từ Ngân hàng Nhà nước. Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu và nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng.

#### *1.1.2.2. Đặc điểm điều kiện kinh doanh vàng miếng*

*Thứ nhất, hoạt động kinh doanh có tính chất độc quyền vàng miếng:* Liên quan đến đề xuất xóa bỏ độc quyền vàng miếng của Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam, lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước khẳng định tiếp tục kiên định với những chính sách, kết quả đạt được trong thời gian qua. Vàng miếng, vàng nguyên liệu không phải hàng hoá bình thường như các loại hàng hoá khác nên cần được quản lý cẩn thận.

Trên cơ sở tổng kết và đánh giá Nghị định 24/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng được Chính phủ ban hành năm 2012 và những văn bản hướng dẫn có liên quan, Hiệp hội kinh doanh vàng Việt Nam (VGTA) vừa đưa ra 8 kiến nghị. Đáng chú ý trong các kiến nghị này, Hiệp hội kinh doanh vàng Việt Nam đề xuất bỏ quy định Ngân hàng Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng, không sử dụng một loại vàng miếng SJC làm thương hiệu độc quyền như lâu nay mà nên cấp phép cho một số doanh nghiệp đủ điều kiện để sản xuất vàng miếng. Theo VGTA, Ngân hàng Nhà nước là cơ quan quản lý nhà nước, chứ không phải là doanh nghiệp nên việc giao cho cơ quan ngân hàng trung ương sản xuất vàng miếng tại nghị định quản lý hoạt động kinh doanh vàng là không còn phù hợp. Bên cạnh đó, Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam cũng kiến nghị cho phép thành lập Sở Giao dịch vàng quốc gia nhằm tạo ra sự liên thông của giá vàng trong nước với giá vàng quốc tế. Đồng thời kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét cho sản xuất thêm một lượng vàng miếng để cung ứng ra thị trường nhằm cân bằng cung cầu, tránh xảy ra hiện tượng sốt giá vàng khi giá vàng quốc tế tăng mạnh trở lại. VGTA cũng đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho các doanh nghiệp để sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ. Tuy nhiên liên quan đến các kiến nghị của VGTA, đặc biệt liên quan đến đề xuất bỏ quy định độc quyền sản xuất vàng miếng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đào Minh Tú khẳng định, quan điểm của Ngân hàng Nhà nước là kiên định với những chính sách, những kết quả đạt được trong thời gian qua và cụ thể chính là Nghị định 24/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Nghị định 24 đi vào đời sống đem lại nhiều lợi ích ở cả trên vi mô và vĩ mô. Tại thị trường trong nước, giá vàng trong những năm qua không còn nhảy múa, không ảnh hưởng đến giá hàng hoá và tỉ giá. Khi giá hàng hoá và tỉ giá không biến động quá mạnh sẽ tạo điều kiện phát triển ổn định cho kinh tế vĩ mô. Vàng miếng, vàng nguyên liệu không phải hàng hoá bình thường như các loại hàng hoá khác nên cần được quản lý cẩn thận

*Thứ hai, Chủ thể phải được phép thực hiện kinh doanh vàng miếng.* Theo quy định Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Thông

tư 29/2019/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành thì Tổ chức tín dụng và doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng: Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
- b) Có vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng trở lên.
- c) Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mua, bán vàng từ 2 (hai) năm trở lên.
- d) Có số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng từ 500 (năm trăm) triệu đồng/năm trở lên trong 2 năm liên tiếp gần nhất (có xác nhận của cơ quan thuế).

đ) Có mạng lưới chi nhánh, địa điểm bán hàng tại Việt Nam từ 3 (ba) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có vốn điều lệ từ 3.000 (ba nghìn) tỷ đồng trở lên.
- b) Có đăng ký hoạt động kinh doanh vàng.
- c) Có mạng lưới chi nhánh tại Việt Nam từ 5 (năm) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

### 3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng đối với doanh nghiệp bao gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng
- b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký hoạt động kinh doanh vàng;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh;
- d) Xác nhận của cơ quan thuế về số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng trong 02 (hai) năm liền kề trước đó.

\* Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng đối với tổ chức tín dụng bao gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng
- b) Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng có đăng ký hoạt động kinh doanh vàng.

*Thứ ba, kinh doanh vàng miếng phụ thuộc chặt chẽ vào pháp luật, chính sách quản lý hoạt động kinh doanh vàng miếng.* Vàng miếng được giao dịch chủ yếu trên các sàn giao dịch tập trung hoặc thỏa thuận mua bán tại các thị trường phi tập trung. Việc quản lý thường phải dựa vào các chính sách do Chính phủ soạn thảo, việc thực hiện các chính sách đó phải có liên hệ với thị trường tài chính, có khả năng định hướng và điều tiết thị trường khi cần thiết, cụ thể ở đây là sự kết hợp giữa ngân hàng Trung ương và Bộ Tài chính. Nội dung chính sách

quản lý hoạt động kinh doanh vàng miếng sẽ bao gồm: Đối tượng chịu quản lý (các cá nhân, tổ chức tham gia kinh doanh vàng miếng); Tiêu chuẩn định lượng và định tính để tham gia thị trường vàng miếng; phương thức giao dịch; tổ chức hỗ trợ thị trường. Bên cạnh đó, việc giám sát và thực thi các chế tài đối với những vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng miếng của các chủ thể đóng một vai trò quan trọng.

*Thứ năm, việc xuất nhập khẩu vàng miếng phải chịu sự chặt chẽ của Chính sách quản lý hoạt động xuất nhập khẩu vàng.* Hoạt động xuất nhập khẩu được quản lý chủ yếu thông qua việc ban hành các chính sách thuế đối với sản phẩm xuất nhập khẩu từ vàng, đồng thời quy định hạn ngạch xuất nhập khẩu cụ thể tại từng thời kỳ. Việc áp dụng mức thuế nào, loại thuế nào hay khối lượng vàng được phép xuất khẩu, nhập khẩu phụ thuộc vào các chính sách điều hành của Nhà nước trong từng thời kỳ hoặc xu thế biến động của giá vàng trong nước để góp phần định hướng thị trường vàng theo hướng ổn định. Chính sách xuất nhập khẩu vàng thường linh hoạt theo từng quốc gia tại từng thời kỳ khác nhau. Chính sách quản lý hoạt động kinh doanh vàng miếng qua tài khoản sẽ có các nội dung: Cách thức tổ chức và quy chế hoạt động sản vàng miếng (bao gồm quy định về hạn mức rút vàng, quy định về thời điểm xử lý tài sản ký quỹ, số lượng tài sản ký quỹ, phương pháp xác định tỷ lệ ký quỹ, quy định ưu tiên khớp lệnh trước với các tổ chức tín dụng...); Điều kiện kinh doanh; Trách nhiệm của các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh vàng miếng qua tài khoản; Giám sát và thực thi các chế tài đối với kinh doanh vàng miếng qua tài khoản.

## **1.2. Nội dung cơ bản pháp luật và vai trò của pháp luật về kinh doanh vàng miếng**

### **1.2.1. Vai trò pháp luật điều chỉnh kinh doanh vàng miếng**

*Thứ nhất, Ngân hàng Nhà nước kiểm soát thị trường vàng miếng bằng các công cụ hành chính, gắn quản lý nhà nước với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô.* Thị trường vàng miếng chứng kiến sự bùng nổ của thị trường năm 2009 tuy nhiên đằng sau bức tranh đầy là những bất ổn tiềm tàng do công tác quản lý nhà nước còn chưa theo kịp với tốc độ phát triển của thị trường.

*Thứ hai, Nhà nước có thể kiểm soát lượng hàng tồn kho vàng của quốc gia một cách chặt chẽ hơn và do đó can thiệp hiệu quả hơn vào thị trường vàng trong nước và do đó kiểm soát giá vàng trong nước.*

*Thứ ba, tăng cường chống vàng hóa một cách toàn diện.* Trước khi Nghị định 24/2012/NĐ-CP ban hành, thị trường vàng được lưu thông và trao đổi thông qua mạng lưới thông qua hệ thống gồm 12.000 đơn vị kinh doanh vàng bao gồm: các doanh nghiệp, các đơn vị kinh doanh nhỏ lẻ dưới dạng cửa hàng cửa tiệm.

*Thứ tư, kiểm soát cung vàng miếng ra thị trường một cách nhất quán.* NHNN đã ra Quyết định 1623/2012/QĐ-NHNN ngày 23/08/2012 về việc tổ chức và quản lý sản xuất vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, “Ngân hàng Nhà nước quyết định sản xuất vàng miếng trên cơ sở mục tiêu điều hành

chính sách tài chính và cung cầu vàng miếng trên thị trường“. Đồng thời “Ngân hàng Nhà nước trực tiếp giao Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC gia công vàng miếng“. Căn cứ nhu cầu thực tế trên thị trường Ngân hàng Nhà nước quyết định giao hạn mức, cấp nguồn và quy định rõ thời điểm để SJC tổ chức sản xuất vàng miếng. Đây là những quy định cần thiết của Ngân hàng Nhà nước để tạo ra kỷ luật thị trường và sự thống nhất mang tính thời điểm đối với hoạt động cung ứng vàng miếng. Qua đó đảm bảo chất lượng, đáp ứng được lợi ích hợp pháp người dân khi sở hữu vàng.

*Thứ năm, chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng tại các tổ chức tín dụng.* Thông tư số 22/2010/TT-NHNN ngày 29/10/2010 quy định về huy động và cho vay vốn bằng vàng của tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà nước thể hiện những định hướng ban đầu đối với tổ chức tín dụng trong huy động, vay vốn bằng vàng theo hướng thắt chặt. Cụ thể là các hình thức huy động vàng của tổ chức tín dụng giới hạn trong: “phát hành giấy tờ có giá, cho vay vốn bằng vàng để sản xuất (chế tác) và kinh doanh vàng trang sức”.

*Thứ sáu, hoạt động kinh doanh vàng miếng theo hướng chặt chẽ và kỷ luật hơn,* Chính phủ đã ban hành Nghị định 24/2012/NĐ-CP 03/04/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và có hiệu lực từ 25/05/2012. Trong đó quy định rất rõ “Ngân hàng Nhà nước là cơ quan thay mặt Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh vàng”. Nghị định đã xác định rõ “Hoạt động mua, bán vàng miếng của các tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện tại các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.” Quy định quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước đã tác động đến xu hướng thị trường, thông qua giá vàng nội địa đã xác lập xu thế giảm, cụ thể là thị trường đã điều chỉnh giá xuống 43tr.đ/ lượng, mức đáy thấp nhất trong năm 2012. Nghị định cũng làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý thị trường, giá vàng giảm nhưng người dân không mua vàng vào mà tiếp tục chờ đợi thêm những thông tin của thị trường, đặc biệt tâm lý đầu cơ gần như biến mất. Do Ngân hàng Nhà nước chọn SJC thành thương hiệu vàng quốc gia nên các sản phẩm vàng miếng mang thương hiệu khác sẽ phải chuyển đổi về thương hiệu SJC, dẫn tới sự chênh lệch đáng kể giá trị vàng giữa SJC với phi SJC. Cụ thể là thương hiệu vàng phi SJC bị thị trường định giá thấp hơn giá trị thực tương đương với thương hiệu SJC, qua đó đẩy lên tâm lý không tốt với nhà đầu tư sử dụng vàng phi SJC. Nắm bắt được thực trạng trên Ngân hàng Nhà nước đã quy định khoảng thời gian chuyển đổi hoạt động kinh doanh vàng miếng bằng thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 10/07/2012, trong đó thời hạn dẫn cách chính sách là 6 tháng kể từ ngày thông tư có hiệu lực.

### ***1.2.2. Nội dung cơ bản pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh vàng miếng***

*Thứ nhất, về nguyên tắc quản lý:* (i) quyền sở hữu vàng hợp pháp của tổ chức, cá nhân được công nhận và bảo vệ theo quy định của pháp luật; (ii) Ngân hàng Nhà nước là cơ quan thay mặt Chính phủ thống nhất quản lý các hoạt động kinh doanh vàng theo quy định; (iii) Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng,

xuất khẩu vàng nguyên liệu và nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng; (iv) quản lý hoạt động kinh doanh vàng nhằm phát triển ổn định và bền vững thị trường vàng, bảo đảm hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu theo quy định của pháp luật; (v) tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vàng phải tuân thủ các quy định; (vi) hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng; sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt động kinh doanh có điều kiện và phải được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ; (vii) hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt động kinh doanh có điều kiện không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; (viii) hoạt động phái sinh về vàng của các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo Điều 105 Luật các tổ chức tín dụng; (ix) các hoạt động kinh doanh vàng khác, trừ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng, hoạt động mua, bán vàng nguyên liệu trong nước của doanh nghiệp sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ và doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ và các hoạt động quy định là hoạt động kinh doanh thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh. Tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện các hoạt động kinh doanh vàng khác sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép và được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép.

*Thứ hai, về quản lý hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng.* Hoạt động mua, bán vàng miếng của các tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện tại các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng

1. Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Có vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng trở lên.

c) Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mua, bán vàng từ 2 (hai) năm trở lên.

d) Có số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng từ 500 (năm trăm) triệu đồng/năm trở lên trong 2 (hai) năm liên tiếp gần nhất (có xác nhận của cơ quan thuế).

đ) Có mạng lưới chi nhánh, địa điểm bán hàng tại Việt Nam từ 3 (ba) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

2. Tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có vốn điều lệ từ 3.000 (ba nghìn) tỷ đồng trở lên.

b) Có đăng ký hoạt động kinh doanh vàng.

c) Có mạng lưới chi nhánh tại Việt Nam từ 5 (năm) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

3. Ngân hàng Nhà nước quy định thủ tục và hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng đối với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng.

Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng chỉ được phép mua, bán các loại vàng miếng theo quy định. Không được phép thực hiện kinh doanh vàng miếng thông qua các đại lý ủy nhiệm. Chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, lập và sử dụng hóa đơn chứng từ và niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch về giá mua và giá bán vàng miếng. Đồng thời, có biện pháp và trang thiết bị bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh. Tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan

### **1.3. Những yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng tại Việt Nam**

#### ***1.3.1. Yếu tố hiệu lực điều hành chính sách pháp luật về tiền tệ tài chính của Ngân hàng Nhà nước***

Việc điều hành và xây dựng chính sách tiền tệ sẽ gặp phải áp lực rất lớn nếu tình trạng vàng hóa, đô la hóa ở mức cao do những khó khăn trong khâu thống kê các tổng lượng tiền, mục tiêu, cơ chế truyền tải các công cụ chính sách tiền tệ. Việc Ngân hàng Nhà nước thành công trong chống vàng hóa sẽ giúp Ngân hàng Nhà nước tạo lập được “cửa sổ” của thị trường tiền tệ. Đây là một kênh thông tin vô cùng quan trọng để Ngân hàng Nhà nước nắm được diễn biến của thị trường qua đó có những phản ứng kịp thời trong điều hành chính sách tiền tệ. Thông qua diễn biến của giá vàng, tỷ giá Ngân hàng Nhà nước chủ động hơn trong đạt được mục tiêu chính sách tiền tệ thông qua sử dụng công cụ can thiệp một cách kịp thời và đúng liều lượng. Giúp ổn định thị trường ngoại hối. Việc siết chặt thị trường vàng đã giúp cho ổn định dòng ngoại tệ phục vụ sản xuất kinh doanh, loại trừ hiện tượng lầy USD nhập lậu vàng về bán hưởng chênh lệch.

#### ***1.3.2. Yếu tố các biện pháp nhằm bình ổn thị trường vàng miếng***

- Tạo lập thương hiệu SJC thành thương hiệu vàng quốc gia. Theo Nghị định 24/2012/NĐ-CP, “Ngân hàng Nhà nước là cơ quan thay mặt Chính phủ thống nhất quản lý các hoạt động kinh doanh vàng theo quy định và Nhà nước sẽ độc quyền sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu và nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng”. Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định số 1623/QĐ-NHNN trong đó quy định một cách chi tiết việc tổ chức, quản lý sản xuất vàng miếng. “Ngân hàng Nhà nước quyết định sản xuất vàng miếng trên cơ sở mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ và cung cầu vàng miếng trên thị trường”.

#### ***1.3.3. Yếu tố vai trò bình ổn thị trường được Ngân hàng Nhà nước đảm nhiệm***

Vai trò bình ổn thị trường được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước thực hiện một cách chặt chẽ và xuyên suốt thông qua những chính sách cụ thể như sau: Chính phủ ban hành Quyết định 16/2013/QĐ-TTg 04/03/2103 về việc “mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước”.

Khi quyết định của Chính phủ có hiệu lực thì Ngân hàng Nhà nước đã tiếp nối ban hành Thông tư 06/2013/TT-NHNN 12/03/2013 nhằm “hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”. Trong đó hoạt động can thiệp thị trường vàng của Ngân hàng Nhà nước sẽ xây dựng trên nền tảng là các mục tiêu chính sách tiền tệ tại những thời kỳ khác nhau, đồng thời thống nhất chặt chẽ với các mục tiêu kinh tế của Chính phủ. Có 2 hình thức được Ngân hàng Nhà nước đưa ra là mua bán vàng trực tiếp và mua bán vàng qua đấu thầu. Ngân hàng Nhà nước sẽ tiến hành bán vàng miếng ra thông qua 2 hình thức trên để tăng cung trên thị trường góp phần làm giảm chênh lệch giá vàng trong nước và quốc tế. Trải qua 76 phiên đấu thầu thì cung cầu vàng trong nước đã phần nào được cân đối, giá vàng trong nước đã được định hình có tính ổn định hơn trước sự biến động giá vàng quốc tế.

## **Tiểu kết Chương 1**

Chương 1 luận văn đã tiến hành nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về kinh doanh vàng miếng và bước đầu khái quát và phân tích thực trạng quy định về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

Tại Việt Nam, vàng miếng luôn là một tài sản tích trữ được ưa chuộng, thậm chí có những giai đoạn, vàng miếng không chỉ còn là phương tiện tích trữ giá trị mà còn đóng vai trò là tiền tệ; giá vàng miếng có lúc đã là một chỉ số ảnh hưởng đến giá cả các loại hàng hóa trong nền kinh tế. Chính vì vậy, các hoạt động kinh doanh vàng miếng tại Việt Nam đã sớm được đưa vào quản lý.

Về cơ bản, các văn bản điều tiết hoạt động kinh doanh vàng miếng được ban hành bước đầu đã tạo lập được hành lang pháp lý cho hoạt động của thị trường vàng. Trước khi ban hành Nghị định 24, khuôn khổ pháp lý điều tiết hoạt động kinh doanh vàng miếng mới tỏ ra là không còn thích hợp, đặc biệt là trong việc giám sát và can thiệp thị trường. Sự yếu kém của khuôn khổ pháp lý điều tiết đã dẫn đến kết quả là từ năm 2009, thị trường vàng miếng đã rơi vào tình trạng bất ổn, các hoạt động xuất, nhập khẩu vàng miếng lộn và việc sử dụng đòn bẩy tài chính trong hoạt động kinh doanh vàng miếng là khó kiểm soát,... Điều đó, đã có ảnh hưởng nhất định đến mục tiêu phát triển kinh tế ổn định nói chung, các mục tiêu điều hành và thực thi chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước nói riêng. Chính vì vậy, bước sang năm 2010, bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành xây dựng khuôn khổ pháp lý quản lý, điều tiết hoạt động kinh doanh vàng. Và đến ngày 03/4/2012, Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý hoạt động kinh doanh vàng (Nghị định 24) đã được ban hành.



## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH VÀNG MIẾNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về kinh doanh vàng miếng**

##### **2.1.1. Quy định pháp luật về kinh doanh vàng miếng**

*Thứ nhất, đã tạo hành lang pháp lý tăng cường quản lý thị trường vàng miếng của các doanh nghiệp.* Sự biến động của giá vàng trong nước ngoài ảnh hưởng của cung, cầu thị trường thì còn chịu sự tác động của hoạt động quản lý thị trường vàng của Ngân hàng Nhà nước. Nhằm tăng cường các biện pháp quản lý thị trường vàng, Chính phủ đã ban hành Nghị định 24/2012/NĐ-CP trong đó nhấn mạnh một số nội dung quan trọng sau:

*Một là,* Ngân hàng Nhà nước quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất vàng miếng. Để được sản xuất vàng miếng, các doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện hết sức khắt khe như có vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng trở lên; có địa điểm, cơ sở vật chất và các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất vàng miếng; chiếm từ 25% thị phần sản xuất vàng miếng trong nước trở lên trong 3 năm liên tiếp gần nhất. Việc sản xuất vàng miếng được thực hiện theo hạn mức do Ngân hàng Nhà nước cấp từng lần. Thương hiệu vàng SJC trở thành thương hiệu vàng duy nhất và thuộc quyền quản lý của nhà nước.

*Hai là,* thu hẹp đối tượng được phép kinh doanh mua bán vàng miếng. Để được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mua bán vàng miếng, các doanh nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện như có vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng trở lên, có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mua, bán vàng từ 2 năm trở lên; có số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng từ 500 triệu đồng/năm trở lên trong 2 năm liên tiếp gần nhất, có mạng lưới chi nhánh, địa điểm bán hàng tại Việt Nam từ 3 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên. Nghị định cũng quy định hoạt động mua, bán vàng miếng của các tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện tại các tổ chức tín dụng và DN được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, không sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán.

*Ba là,* Ngân hàng Nhà nước quản lý chặt chẽ hoạt động xuất, nhập khẩu vàng nguyên liệu và hoạt động sản xuất mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ. Ngân hàng Nhà nước là cơ quan tổ chức và cấp phép hoạt động xuất nhập khẩu vàng nguyên liệu. NHNN sẽ lựa chọn hình thức phù hợp với thực tế và mục tiêu quản lý theo từng giai đoạn. Nghị định 24/2012/NĐ-CP quy định, DN hoạt động sản xuất vàng trang sức mỹ nghệ có trách nhiệm thực hiện đóng mã ký hiệu và hàm lượng vàng trên sản phẩm, công bố tiêu chuẩn áp dụng, khối lượng của sản phẩm theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn công bố...

*Bốn là,* Nghị định cho phép Ngân hàng Nhà nước thực hiện can thiệp bình ổn thị trường vàng thông qua các hoạt động cấp phép sản xuất vàng miếng, tổ chức mua bán vàng miếng trên thị trường trong nước; tổ chức xuất khẩu, nhập

khẩu vàng nguyên liệu, tổ chức huy động vàng. Chính vì vậy, thị trường vàng trở nên ổn định hơn, không dễ xảy ra hiện tượng sốt vàng, khan hiếm USD, tạo điều kiện cho tỷ giá ổn định. Người dân không còn gặp phải các rủi ro cao do đầu cơ vàng hoặc đổ xô đi mua vàng lúc vàng lên giá. Quyền lợi của người dân được đảm bảo khi Nhà nước quản lý chặt chẽ chất lượng vàng, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vàng minh bạch hơn.

*Thứ hai, các tổ chức tín dụng chấm dứt huy động và cho vay bằng vàng để loại trừ rủi ro liên quan đến vàng, xử lý triệt để hiện tượng “vàng hóa”.* Ngân hàng thương mại không còn tham gia tạo tiền trong quá trình hoạt động từ việc cho vay bằng vàng. Nguy cơ đổ vỡ thanh khoản vàng tại các tổ chức tín dụng đã được loại bỏ. Ngân hàng Nhà nước kiểm soát tốt hơn cung tiền, qua đó kiểm soát lạm phát và đảm bảo sự ổn định của kinh tế vĩ mô. Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện chức năng là người cung ứng cuối cùng cho thị trường vàng khi bối cảnh cung - cầu vàng mất cân đối. Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức 76 phiên đấu thầu công khai, minh bạch với tổng khối lượng khoảng 68 tấn, để bán cho các tổ chức tín dụng tất toán số dư huy động và bán ra thị trường. Nhờ đó, 18 tổ chức tín dụng đã tất toán hoàn toàn số dư huy động vốn bằng vàng, đồng thời thu về cho ngân sách nhà nước khoảng 7.000 tỷ đồng. Hai năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước không còn phải xuất dự trữ ngoại tệ để mua vàng bình ổn thị trường nên tiết kiệm được lượng lớn ngoại tệ.

*Thứ ba, thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng có sự đổi mới đảm bảo hài hòa khi thực hiện tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.* Theo đó, Thông tư 29/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Cụ thể, Thông tư mới bổ sung quy định: “Thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng”. Cụ thể, trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

*Thứ tư, có chế mạnh xử lý những doanh nghiệp vi phạm kinh doanh vàng miếng trên thị trường.*

Ngày 14/11/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Việc xử lý vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng đã được quy định cụ thể tại Nghị định này. Có hiệu lực từ ngày 31/12/2019, Nghị định số 88/2019/NĐ-CP nêu rõ mức phạt cảnh cáo sẽ được áp dụng đối với một trong các hành vi vi phạm: Mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp không có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; Sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán. Mức phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng được áp dụng đối với một trong các hành vi vi phạm: Mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp không có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng trong

trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần; Sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần.

### **2.1.2. Đánh giá quy định pháp luật về kinh doanh vàng miếng ở Việt Nam**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý thị trường vàng miếng hiện có một số khó khăn, hạn chế sau:

*Thứ nhất, chính sách đóng cửa khiến chênh lệch giữa giá vàng miếng trong nước và giá vàng miếng thế giới khá cao, đặc biệt là vàng miếng SJC, tạo ra tình trạng đầu cơ, buôn lậu vàng.* Trong điều kiện hội nhập, thị trường mở cửa, Nhà nước không thể mãi thi hành chính sách đóng cửa với hàng hóa này. Tuy nhiên, do vàng miếng là hàng hóa đặc biệt, nên việc lưu thông vàng miếng đòi hỏi cần phải có những quy định khắt khe đi kèm.

*Thứ hai, các doanh nghiệp kinh doanh vàng miếng để làm trang sức mỹ nghệ gặp khó khăn khi họ không được cấp phép nhập khẩu vàng miếng mà nhu cầu ngày càng tăng nên phải mua vàng miếng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, mua hàng nhập lậu, vừa rủi ro cho doanh nghiệp vừa tạo điều kiện cho thị trường ngoại tệ “chợ đen” phát triển.*

*Thứ ba, khi Ngân hàng Nhà nước vừa thực hiện chức năng kinh doanh vàng miếng vừa thực hiện chức năng bình ổn thị trường vàng, dễ dẫn tới mâu thuẫn về mục tiêu.* Ngân hàng Nhà nước khó do nhu cầu sẽ dẫn đến việc có thể kiểm soát được thị trường vàng miếng trong ngắn hạn, người dân có thể bị thiệt hại khi luôn phải mua vàng miếng với giá cao.

*Thứ tư, các chính sách quản lý nhà nước thị trường vàng còn chưa đảm bảo được tính toàn diện.* Ngân hàng Nhà nước mới ban hành các quy định về các hoạt động của thị trường vàng như hoạt động kinh doanh vàng miếng, xuất nhập khẩu vàng. Tuy nhiên Ngân hàng Nhà nước lại chưa ban hành quy định nào liên quan hoạch định tổng thể, thiết kế chi tiết và xây dựng thị trường vàng, quản lý nhà nước với thị trường vàng.

*Thứ năm, các quy định pháp lý đến hoạt động thị trường vàng chưa thống nhất với quy định pháp luật khác.* Nghị định 24/2012/NĐ-CP Điều 4 “Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu và nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng.”, tuy nhiên tại Điều 33 Hiến pháp 2013: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Mọi hoạt động đầu tư, kinh doanh (ngoài 7 ngành, nghề bị cấm đầu tư, kinh doanh theo quy định tại Điều 6 “Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh”, Luật Đầu tư năm 2014, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2016). Do đó khi Hiến pháp 2013 và Luật Đầu tư ban hành thì hình thức Nhà nước độc quyền không còn tồn tại, hình thức được ghi nhận chỉ 1 trong 2 trường hợp: tự do kinh doanh hoặc đáp ứng theo điều kiện kinh doanh tại Điều 7 “Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Luật Đầu tư năm 2014, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2016

*Thứ sáu, tính ổn định của chính sách quản lý nhà nước thị trường vàng chưa cao.* Trong thời kỳ từ 2007 đến nay, Ngân hàng Nhà nước đã có nhiều thay đổi chính sách quản lý nhà nước ban hành, một số chính sách được ban hành

chỉ mang tính thời điểm, cụ thể như sau: sự thay đổi trong quản lý hoạt động huy động vốn và cho vay vốn bằng vàng.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh vàng miếng tại thành phố Đà Nẵng**

### **2.2.1. Những kết quả đạt được**

*Thứ nhất, về chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh vàng nói chung và vàng miếng nói riêng rất sôi động và tuân thủ quy định của pháp luật.* Khi điều kiện đời sống xã hội tăng cao, người dân không chỉ mua vàng bạc để tích trữ nữa. Mà còn là đồ trang sức, thể hiện sự sang trọng, quý phái cho chủ nhân của nó. Hiện có nhiều doanh nghiệp tham gia kinh doanh vàng và một số doanh nghiệp độc quyền kinh doanh vàng miếng trong Top 7 tiệm vàng uy tín và chất lượng nhất Đà Nẵng như:

1. Công ty Vàng bạc đá quý SJC Đà Nẵng
2. Công ty CP Vàng bạc đá quý PNJ Đà Nẵng
3. Công ty vàng DOJI chi nhánh Đà Nẵng
4. Hạnh Hòa Jewelry & Diamond
5. Cửa hàng của Công ty Thế Giới Kim Cương
6. Tiệm vàng Huy Thanh – Huy Thanh Jewelry
7. Cửa Long Jewelry Vincom – Trang Sức Vàng Bạc Đà Nẵng

*Thứ hai, phạt nặng khi mua bán vàng miếng không đúng địa chỉ Bắt đầu từ ngày 10-1-2013, hàng loạt cửa hàng nhỏ lẻ kinh doanh vàng không đủ điều kiện được cấp phép sẽ không được phép mua bán vàng miếng.* Ghi nhận tại Đà Nẵng, sáng 9-1, trước một ngày các tiệm vàng nhỏ lẻ bị cấm mua, bán vàng miếng, lượng khách đến giao dịch mua, bán vàng tại các cửa hàng vàng rất ít.

*Thứ ba, Đà Nẵng hiện có gần có 120 điểm được phép kinh doanh vàng miếng.* Theo Nghị định 24/2012 về điều kiện kinh doanh vàng, sẽ chỉ còn gần 120 điểm được phép mua bán vàng miếng (ngày 20/12/2020). Cũng theo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện cơ quan này đã bàn giao cho các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố Đà Nẵng thống kê các điểm mua bán vàng miếng trên địa bàn của mình để quản lý sau ngày 10-1-2013, việc quản lý kinh doanh vàng miếng sẽ được triển khai tương tự như ngoại tệ. Các cửa hàng không được cấp phép kinh doanh vàng miếng nhưng vẫn cố tình mua bán sẽ bị xử lý theo Nghị định chung. Theo đó, việc kinh doanh, mua bán vàng miếng không đúng với quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 50 đến 100 triệu đồng. Cũng theo ông Minh, hiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có gần 200 điểm buôn bán vàng. Thế nhưng, bắt đầu 10-1-2013, Đà Nẵng sẽ chỉ còn 80 điểm được phép kinh doanh vàng miếng.

*Thứ tư, bên cạnh các doanh nghiệp kinh doanh vàng miếng thì tại Đà Nẵng đã thêm 5 tổ chức tín dụng và 2 doanh nghiệp được bán vàng miếng từ ngày 08/01/2013*

Ngày 08/1/2013, Ngân hàng Nhà nước đã cấp bổ sung Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cho thêm 5 tổ chức tín dụng và 2 doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước cho biết, nhằm triển khai

Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 3/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, trong đó có nội dung quy định Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tổ chức mạng lưới mua, bán vàng miếng, sau khi rà soát, đối chiếu với quy định tại Nghị định 24 và Thông tư 16/2012/TT-NHNN, ngày 08/1/2013, cơ quan này tiếp tục bổ sung Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cho 7 đơn vị (gồm 5 tổ chức tín dụng và 2 doanh nghiệp) đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. 5 tổ chức tín dụng gồm: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank), Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB), Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), Ngân hàng TMCP Phát triển nhà ĐBSCL (MHB) và Ngân hàng TMCP Đại Dương (OceanBank). 2 doanh nghiệp gồm: Công ty cổ phần đầu tư vàng Phú Quý và Công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

### **2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế**

*Thứ nhất, thị trường vàng Tại Đà Nẵng đã cơ bản ổn định sau gần 10 năm triển khai Nghị định 24/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, một số quy định tại nghị định này không còn phù hợp với tình hình hiện nay. Nhằm lựa chọn các đơn vị đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia thị trường, việc kinh doanh vàng miếng phải được Ngân hàng Nhà nước cấp phép. Tuy nhiên, việc cấp giấy phép đi kèm với các quy định cấp phép cho các điểm kinh doanh vàng miếng của doanh nghiệp đủ điều kiện theo Nghị định 24 lại tạo cơ chế xin - cho, đi ngược với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về loại bỏ những giấy phép con không cần thiết. Trong gần 10 năm vừa qua, điều kiện cấp phép kinh doanh vàng miếng đã loại bỏ hầu hết doanh nghiệp kinh doanh vàng ra khỏi thị trường vàng miếng tại Đà Nẵng.*

*Thứ hai, Tại Đà Nẵng các ngân hàng thương mại được cấp giấy phép mua, bán vàng miếng thực tế không có khả năng triển khai do thiếu cả nghiệp vụ lẫn kinh nghiệm, buộc người dân phải mua vàng tại các điểm không được cấp phép nên gặp rủi ro pháp lý và rất dễ bị hình sự hóa việc mua bán. Trong khi đó, doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh vàng miếng gần như không thể mở thêm các điểm mua bán trực thuộc.*

*Thứ ba, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với thị trường vàng vẫn thiên về tổ chức thực thi hành chính của nhà nước do Ngân hàng Nhà nước đảm trách mà chưa tính toán đến bổ sung các thành viên điều hành có liên quan trong hoạt động của thị trường vàng nhằm đảm bảo chính sách đưa ra phù hợp hơn với quy luật kinh tế vận động của thị trường vàng, hạn chế góp phần huy động nguồn lực vàng trong dân, tăng thu ngoại tệ và chưa ngăn chặn được tình trạng xuất lậu vàng miếng.*

*Thứ tư, thực hiện chính sách quản lý hoạt động kinh doanh vàng miếng tại Đà Nẵng còn lúng túng, trên thực tế đa phần các đơn vị, điểm đáp ứng đủ kiện kinh doanh vàng miếng theo Nghị định 24 là ngân hàng thương mại (chiếm tỷ trọng 80% đơn vị tính đến ngày 08/01/2019), các đơn vị này đảm bảo tiêu chí là các TCTD có vốn điều lệ tối thiểu 3.000 tỷ đồng. Tuy nhiên tại thời điểm 30/05/2019 hệ thống ngân hàng trên địa bàn có Đà Nẵng có 8 ngân hàng thương*

mại cổ phần và 4 ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước chi phối có vốn điều lệ tối thiểu 9.000 tỷ đồng. Số vốn quá lớn làm bất bình đẳng trong kinh doanh.

*Thứ năm, tính công khai, minh bạch các quy định về quy trình đấu thầu vàng miếng, thông báo kết quả đấu thầu, thông báo khối lượng vàng miếng mua, bán của Ngân hàng Nhà nước còn chưa cao. Trên thực tế kinh nghiệm của các nước phát triển thì công khai minh bạch thông tin sẽ thúc đẩy cho thị trường vận hành hiệu quả, tăng cường hơn niềm tin của công chúng vào thực thi chính sách quản lý nhà nước, góp phần đẩy lùi các sai phạm, tham nhũng chính sách trong giao dịch mua bán vàng của ngân hàng trung ương. Khi triển khai đấu thầu vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước thì lại thiếu các quy định chi tiết về công khai kết quả đấu thầu. Do vậy phần nào giảm tính hiệu lực của chính sách, chưa truyền tải hết được những ưu điểm chính sách quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.*

*Thứ sáu, Ngân hàng Nhà nước chọn và sử dụng vàng miếng SJC là thương hiệu vàng quốc gia, phân biệt vàng miếng theo thương hiệu, mà không tính theo yếu tố hàm lượng và chất lượng vàng đã phần nào gây xáo trộn thị trường, dẫn tới hiện tượng giá vàng SJC được đẩy lên cao hơn so với vàng phi SJC tại thị trường Đà Nẵng trong thời gian qua.*

### **2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

#### **2.2.3.1. Nguyên nhân khách quan**

*Thứ nhất, mặc dù đã có những bước phát triển hội nhập, tăng trưởng mạnh mẽ những năm gần đây nhưng về cơ bản thì nền kinh tế nước ta vẫn trong trạng thái quy mô nhỏ, trình độ phát triển chưa cao.*

*Thứ hai, thị trường kinh doanh vàng miếng của Đà Nẵng còn tương đối non trẻ, xuất phát thấp hơn thành phố khác, tuy nhiên tầm ảnh hưởng đến nền kinh tế lại rất biến động, lan tỏa.*

*Thứ ba, tác động của yếu tố tâm lý đám đông nhà đầu tư đã tạo ra những tác động đến cung cầu vàng, qua đó khuếch đại chênh lệch giá vàng nội địa và quốc tế, kéo theo tình trạng bất ổn trên thị trường ngoại hối, ảnh hưởng xấu đến tỷ giá, các biến số vĩ mô.*

*Thứ tư, việc điều hành thị trường vàng được gắn trong bối cảnh của điều hành chính sách tiền tệ. Khi đất nước có lạm phát kết hợp thâm hụt thương mại đề giữ được tỷ giá ổn định thì cần có những biện pháp kiểm soát mạnh là ngăn chặn dòng vốn chảy ra thông qua thị trường vàng.*

#### **2.2.3.2. Nguyên nhân chủ quan**

*Thứ nhất, tư duy quản lý kinh tế còn nhiều yếu tố chưa cập tiến, chịu ảnh hưởng của “cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp” kiểu cũ. Thị trường kinh doanh vàng miếng tại Đà Nẵng là một thị trường còn rất non trẻ so với thị trường kinh doanh vàng miếng trong nước, tuy nhiên tư duy thiết kế bộ máy quản lý nhà nước đối với thị trường kinh doanh vàng miếng lại còn nặng yếu tố chủ quan, chưa theo thông lệ quốc tế mà chỉ theo những kinh nghiệm và nhận thức của cơ chế quản lý cũ để lại. Đây là một vấn đề cần nhận thức nhằm cải*

thiện năng lực, kỹ năng của cán bộ quản lý để tạo ra những động lực đổi trong công tác quản lý nhà nước.

*Thứ hai, cơ chế phối hợp của các cơ quan chức năng đối với các hoạt động giám sát, quản lý vĩ mô thị trường kinh doanh vàng miếng còn chưa hữu hiệu, chặt chẽ.* Hiện tại chưa có một hành lang thống nhất trong cơ chế quản lý, giám sát trong việc xử lý các vấn đề đặt ra của thị trường, cụ thể là Bộ Công thương, Tổng cục Hải Quan, Bộ Công An với Ngân hàng Nhà nước chưa có chương trình phối hợp chung hiệu quả nhằm hạn chế tình trạng nhập lậu vàng. Mặc dù văn bản liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh kinh doanh vàng miếng được nhà nước ban hành khá đầy đủ tuy nhiên vẫn còn hiện tượng lách luật của tổ chức doanh nghiệp cá nhân như gia nhập sản phẩm kinh doanh vàng miếng chui, dùng kinh doanh vàng miếng làm công cụ thanh toán... làm tăng tính bất ổn thị trường, ảnh hưởng tiêu cực đến chính sách

*Thứ ba, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội còn chưa tương xứng với yêu cầu của yêu cầu của doanh nghiệp đối với vận hành của thị trường vàng.* Hiện tại các chỉ tiêu giám sát thị trường còn chưa được xây dựng rõ ràng, chưa có tính chất cập nhật đối với sự phát triển của thị trường. Hạ tầng thông tin còn hạn chế, chức năng giám sát thị trường còn chưa hỗ trợ nhiều cho công tác quản lý, chưa theo chuẩn mực thông lệ quốc tế. Nền tảng xã hội còn thấp, nhà đầu tư trình độ chưa đồng đều dẫn đến hiện tượng đầu tư theo đám đông gây nên những tâm lý đầu cơ rất lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến kinh doanh vàng miếng của doanh nghiệp.

## **Tiểu kết Chương 2**

Tóm lại, Đà Nẵng thực hiện Nghị định 24/2012 của Chính phủ cùng một loạt văn bản pháp lý hỗ trợ khác đã thấy có điểm bất cập trong chính sách đóng cửa khiến chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới khá cao, đặc biệt là vàng SJC, tạo ra tình trạng đầu cơ, buôn lậu vàng. Trong điều kiện hội nhập, thị trường mở cửa, Nhà nước không thể mãi thi hành chính sách đóng cửa với hàng hóa này. Tuy nhiên, do vàng là hàng hóa đặc biệt, nên việc lưu thông vàng đòi hỏi cần phải có những quy định khắt khe đi kèm.

Các doanh nghiệp kinh doanh vàng miếng gặp khó khăn khi họ không được cấp phép nhập khẩu vàng miếng mà nhu cầu ngày càng tăng nên phải mua vàng miếng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, mua hàng nhập lậu vừa rủi ro cho DN vừa tạo điều kiện cho thị trường ngoại tệ “chợ đen” phát triển. Một số doanh nghiệp vàng miếng không vay được vốn ngân hàng, không có nguyên liệu sản xuất nên phải đóng cửa hoặc hoạt động cầm chừng. Ngân hàng Nhà nước vừa thực hiện chức năng kinh doanh vàng miếng vừa thực hiện chức năng bình ổn thị trường vàng, dễ dẫn tới mâu thuẫn về mục tiêu. Ngân hàng Nhà nước khó do nhu cầu sẽ dẫn đến việc có thể kiểm soát được thị trường vàng miếng trong ngắn hạn, người dân có thể bị thiệt hại khi luôn phải mua vàng miếng với giá cao. Ngoài ra, việc Nhà nước cấm hoàn toàn giao dịch của sản phẩm vàng, các sản phẩm vàng

miếng mở trái phép, gây khó khăn cho việc quản lý. Hơn nữa, việc cấm giao dịch vàng miếng tài khoản, chỉ cho phép giao dịch vàng miếng vật chất gây tổn kém ngoại tệ nhập khẩu và tăng chi phí cho doanh nghiệp. Với cách làm như hiện nay thì Nhà nước chưa thể huy động được một lượng lớn vàng miếng trong dân

### **Chương 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH VÀNG MIÉNG Ở VIỆT NAM**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng**

**3.1.1. Mục tiêu và định hướng đổi mới quản lý thị trường vàng miếng căn cứ vào định hướng chỉ đạo của Đảng và Chính phủ về quản lý thị trường vàng, khuôn khổ pháp lý mới về quản lý thị trường vàng**

*Theo đó, các hệ thống văn bản pháp quy về quản lý và kinh doanh vàng miếng cần được hoàn thiện trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế nhưng vẫn đảm bảo bám sát định hướng đã đề ra. Cụ thể:*

(1) Tôn trọng tập quán, quyền lợi của người dân khi sử dụng vàng miếng làm phương tiện cất trữ giá trị, nhưng tuyệt đối không khuyến khích người dân đầu tư vàng, đặc biệt cần chống việc doanh nghiệp và dân cư đầu cơ vàng miếng bằng nguồn vốn huy động ngoài xã hội.

(2) Giảm thiểu chức năng phương tiện thanh toán của vàng miếng trong nền kinh tế, không để thị trường vàng miếng tác động lớn, ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định kinh tế vĩ mô.

(3) Tôn trọng quy luật thị trường trong điều tiết hoạt động kinh doanh vàng, đồng thời cần có sự quản lý, định hướng của Nhà nước.

(4) Có cơ chế linh hoạt để thị trường vàng miếng trong nước biến động phù hợp với thị trường vàng miếng quốc tế, góp phần chống buôn lậu vàng.

(5) Có cơ chế phù hợp để nguồn vốn tiết kiệm trong nước không bị điều chuyển quá mức vào hoạt động kinh doanh vàng;

(6) Về kỹ thuật, cần có tiêu chuẩn/tiêu chí rõ ràng, cụ thể phân biệt vàng là đồ trang sức, mỹ nghệ với vàng miếng có tính chất tiền tệ, theo đó có cơ chế quản lý riêng biệt, chặt chẽ, thu hẹp phạm vi, đối tượng tham gia và quy mô đối với kinh doanh vàng miếng có tính chất tiền tệ, ví dụ vàng miếng.

(7) Thông tin về quy mô giao dịch, số lượng giao dịch, số lượng vàng miếng (vàng miếng “có tính chất tiền tệ” - vàng miếng) sở hữu bởi một thành viên tham gia thị trường vàng miếng chính thức phải được minh bạch, công khai và được báo cáo Ngân hàng Nhà nước hàng ngày để Ngân hàng Nhà nước có thể kiểm soát, điều tiết thị trường bằng các quyết định quản lý phù hợp, góp phần chống được hiện tượng làm giá, đầu cơ.

(8) Gia tăng lượng dự trữ ngoại hối bằng vàng miếng phù hợp với quy mô dự trữ ngoại hối tổng thể nhằm tăng tính chủ động của Ngân hàng Nhà nước



trong việc điều tiết thị trường vàng, kết hợp các biện pháp tăng tính hiệu quả trong việc bảo quản và sử dụng lượng vàng miếng dự trữ, tránh lãng phí tài nguyên.

### ***3.1.2. Xây dựng quyền kinh doanh vàng miếng minh bạch, ổn định và ngày càng hoàn thiện***

Đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong nước và vươn ra thị trường nước ngoài, để phần nào cân đối lợi ích 3 bên giữa Nhà nước, doanh nghiệp và chủ thể đầu tư, mặt khác tiến trình này cũng là bước đi cần thiết để phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế, chơi những sân chơi lớn như gia nhập WTO.

### ***3.1.3. Tăng cường hoạt động giám sát, quản lý của cơ quan QLNN đối với thị trường vàng, nâng cao sự ổn định thị trường, góp phần hạn chế tác động tiêu cực đến nền kinh tế vĩ mô.***

Do Việt Nam là nền kinh tế mới trải qua chiến tranh không lâu nên trong dân chúng luôn tồn tại tâm lý ưa thích cất giữ vàng, thực tiễn cho thấy nếu kiểm soát thị trường không tốt thì sẽ ảnh hưởng không nhỏ thị trường ngoại hối, chính sách tỉ giá và chính sách tiền tệ của quốc gia gây bất ổn đến nền kinh tế vĩ mô.

### ***3.1.4. Linh hoạt sử dụng các biện pháp trong từng giai đoạn***

Ngân hàng Nhà nước nên cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho một số doanh nghiệp đã được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức, mỹ nghệ. Số vàng nhập khẩu phải được kiểm soát chặt chẽ về mục đích sử dụng. Để điều tiết Nhà nước có thể dùng chính sách thuế và phí thay vì sử dụng mệnh lệnh hành chính. Sớm ban hành các văn bản quy định làm khung pháp lý cho hoạt động giao dịch vàng tài khoản, điều tiết hoạt động kinh doanh của sản phẩm vàng, có cơ chế linh hoạt hơn nhằm giúp thị trường vàng trong nước liên thông với thị trường quốc tế. Cần có sự liên kết chặt chẽ giữa Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc phối hợp điều tiết và quản lý thị trường vàng. Mở lại các nghiệp vụ kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài áp dụng cho một số doanh nghiệp thỏa mãn những điều kiện nhất định. Xu thế giao dịch vàng tài khoản là xu thế phổ biến hiện nay của thế giới (chiếm gần 80%). Vì vậy, việc cho phép các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện các giao dịch này là phù hợp với sự phát triển.

## ***3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng***

### ***3.2.1. Giải pháp về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và yêu cầu sửa đổi các quy định tại Nghị định 24/2012***

Ở thời điểm năm 2012, thị trường vàng Việt Nam đã có nhiều bất ổn, tình trạng các cơn sốt giá vàng thường xuyên xảy ra, nên Nghị định 24/2012/NĐ-CP được ban hành vào thời điểm đó là phù hợp và đã phát huy hiệu quả. Tuy nhiên đến nay sau gần 10 năm, thị trường vàng Việt Nam đã cơ bản ổn định và một số đạo luật mới về đầu tư, kinh doanh đã được ban hành theo hướng hội nhập quốc tế nên nhiều quy định tại Nghị định 24/2012/NĐ-CP hiện đã không còn phù hợp với yêu cầu đổi mới của Chính phủ.:

*Đề nghị Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ sớm ban hành nghị định thay thế Nghị định 24/2012/NĐ-CP theo hướng:*

- Ngân hàng Nhà nước sẽ không sản xuất vàng miếng và cũng không nên sử dụng một loại vàng miếng SJC làm thương hiệu độc quyền, mà nên cấp phép cho một số doanh nghiệp đủ điều kiện để sản xuất vàng miếng và chịu trách nhiệm với thương hiệu của mình theo khối lượng.

- Cho phép thành lập Sở giao dịch vàng quốc gia. Sở dĩ các sản phẩm vàng trước đây tiềm ẩn nhiều rủi ro và gây ra nhiều hệ lụy đối với các nhà đầu tư như vậy là do Việt Nam chưa có hành lang pháp lý đối với loại hình hoạt động mới này.

### **3.2.2. Cần ban hành nghị định mới về với chính sách xuất, nhập khẩu vàng**

*Cần nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xuất nhập khẩu kinh doanh vàng miếng theo đúng quy định.*

*Từng bước nới lỏng hoạt động xuất khẩu vàng.* Do thói quen tiêu dùng và tích trữ nên lượng kinh doanh vàng miếng trong dân cư hiện nay rất lớn. Kinh doanh vàng miếng này không có khả năng sinh lời nên đã gây ra tổn thất cho nền kinh tế.

*Cần bổ sung quy định mới phát huy vai trò của kho ngoại quan vàng.* Việc ra đời của kho ngoại quan kinh doanh vàng miếng giúp các nhà xuất nhập khẩu kinh doanh vàng miếng trong nước mua bán trực tiếp, không phải qua trung gian như Hồng Kông, Thụy Sĩ, Singapore hay Nhật Bản như trước.

### **3.2.3. Tiếp tục sửa đổi Nghị định xử phạt vi phạm đối với hành vi nhập lậu vàng**

Chính phủ cần tăng mức phạt tiền đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu ngoại tệ, vàng mà không có giấy phép của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, mức phạt của hành vi này sẽ là tịch thu tang vật, đồng thời đối tượng vi phạm phải nộp phạt thêm số tiền tương đương với giá trị buôn lậu, nhưng tối thiểu của hành vi này tương tự với việc phạt các vi phạm trong Luật Thuế Thu nhập cá nhân của Việt Nam. Đối với các hành vi thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng vàng với nhau trái quy định pháp luật; kinh doanh mua, bán vàng trái quy định pháp luật, nhóm nghiên cứu đề xuất hình phạt bổ sung là tịch thu tang vật tại chỗ bên cạnh chế tài phạt tiền từ gấp 5 lần quy định hiện hành mới đủ sức răn đe và lợi nhuận vàng mang lại. Trong trường hợp các tổ chức kinh doanh vàng có hành vi kinh doanh, mua bán vàng trái pháp luật, ngoài hình thức tịch thu tang vật, tổ chức vi phạm bị phạt tiền tương đương với giá trị tang vật. Đồng thời, cơ quan chức năng nên chẳng xem xét việc thu hồi Giấy phép hoạt động kinh doanh vàng trong thời hạn 12 tháng khi vi phạm lần đầu và tước bỏ Giấy phép không thời hạn trong trường hợp tái phạm.

*- Các văn bản cần thống nhất vai trò quản lý nhà nước đối với thị trường vàng của Ngân hàng Nhà nước,* trong đó hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng Ngân hàng Nhà nước sẽ đóng vai trò cơ quan chủ quản nắm vai trò điều hành sản xuất và quản lý hoạt động kinh doanh vàng miếng. Hiện nay Nghị định 24/2012/NĐ-CP và Thông tư 16/2012/TT-NHNN mới chỉ quy định bao trùm đến các tổ chức tín dụng và đơn vị kinh doanh vàng, nhưng chưa có văn bản nào quy định rõ chức năng quản lý nhà nước của Ngân

hàng Nhà nước và cụ thể chức năng quản lý điều tiết hoạt mua bán vàng miếng trên thị trường vàng của Ngân hàng Nhà nước. Theo kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc quản lý thị trường vàng thì tương tự SGE, Ngân hàng Nhà nước cần có quy định cụ thể hoạt động can thiệp thị trường, mua bán vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước.

#### ***3.2.4. Định hướng quy định về tiêu chuẩn vàng miếng theo chuẩn mực quốc tế.***

- *Bổ sung thêm các điều kiện cấp giấy phép kinh doanh vàng miếng đối với thành viên tham gia thị trường.* Ngoài quy định về vốn điều lệ, tiền thuế đã nộp với hoạt động kinh doanh vàng, kinh nghiệm kinh doanh vàng, số lượng mạng lưới chi nhánh thì đảm bảo bổ sung những điều kiện sau:

+ Năng lực tài chính lành mạnh, đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiêu chuẩn: Thị trường vàng là thị trường hàm chứa nhiều rủi ro liên quan đến kinh doanh, giá vàng rất nhạy cảm với các thông tin nền kinh tế vĩ mô, chính trị xã hội ... nên các đơn vị kinh doanh vàng cần xây dựng một nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin kịp thời đầy đủ làm căn cứ ra quyết định kinh doanh và có năng lực tài chính mạnh để hạn chế tối đa rủi ro.

+ Tiêu chuẩn nhân lực đối với đơn vị kinh doanh vàng: các đơn vị kinh doanh vàng cần phải có một số lượng nhất định những nhân sự đáp ứng đầy đủ những tiêu chuẩn chuyên gia gồm: kiến thức chuyên môn, những quy định pháp luật đến hoạt động kinh doanh vàng.

### **3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về kinh doanh vàng miếng tại Đà Nẵng**

#### ***3.3.1. Tạo hành lang quản lý pháp lý thông thoáng nhưng đảm bảo cụ thể, chặt chẽ trong hoạt động quản lý thị trường***

Trong tình hình hiện nay, khi mà thị trường vàng tại Đà Nẵng chưa có sự liên thông chặt chẽ với thị trường quốc tế, giá vàng trong nước còn khoảng cách xa so với giá thế giới, tình trạng xuất, nhập lậu vàng miếng có thể xảy ra với nguy cơ cao. Ngoài ra các chính sách còn chưa thông thoáng sẽ khiến doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức gặp khó khăn trong việc điều khiển nguồn cung vàng của mình. Quy trình quản lý nguồn cung vàng của Ngân hàng Nhà nước cũng sẽ gặp nhiều trở ngại phức tạp.

#### ***3.3.2. Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, giám sát nhưng thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh vàng miếng .***

Các cơ quan chức năng cũng cần có biện pháp đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng bằng cách thường xuyên kiểm tra phương tiện đo đạc, giám định tuổi vàng tại mọi doanh nghiệp, cửa hàng kim hoàn; thành lập tổ chức kiểm định quốc gia với các chuyên gia và phương tiện chuẩn, hiện đại... để thực hiện có hiệu quả công việc giám sát.

#### ***3.3.3. Tuyên truyền về hiểu biết và hạn chế các yếu tố tâm lý trái pháp luật trong kinh doanh vàng miếng***

Các nhà đầu tư và người dân mua vàng miếng ở Đà Nẵng hiện nay vẫn theo tâm lý đám đông, đổ xô đi mua vàng miếng hoặc bán vàng miếng khi giá vàng

miếng biến động lớn mà không để ý đầy đủ tới các yếu tố liên quan xung quanh biến động đó. Điều này có thể dẫn đến việc giá vàng miếng trong nước không phản ánh đúng xu hướng giá vàng miếng thế giới mà bị điều chỉnh mạnh do tâm lý nhà đầu tư. Bởi vậy, nhà đầu tư cần phải được trang bị những kiến thức cần thiết khi tham gia thị trường vàng, bao gồm cả thị trường vàng miếng vật chất và thị trường vàng miếng giao dịch qua tài khoản. Ở thị trường vàng miếng vật chất, ngoài việc phải nắm được xu hướng của giá vàng miếng thế giới, nhà đầu tư còn phải hiểu cơ chế giá vàng miếng vật chất ở Việt Nam cũng như các cơ chế, chính sách đang được áp dụng cho thị trường này. Một số ý kiến của các chuyên gia cho rằng, người dân Việt Nam hiện đang có xu hướng đầu tư khá ngược, khi giá lên thì đổ xô đi mua do ý nghĩ giá sẽ còn lên nữa và họ mua để tích trữ đợi bán với mức giá cao hơn, còn khi giá xuống thì lại đổ xô đi bán. Hầu hết những hoạt động đầu tư này chỉ theo cảm tính, đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại lớn khi giá vàng miếng đảo chiều. Việc đầu tư vào thị trường vàng miếng sàn còn đòi hỏi nhà đầu tư cao hơn nữa, vì giá vàng miếng giao dịch trên sàn thường bám sát với giá thế giới, giá vàng miếng hiện nay tương đối nhạy cảm và có thể đảo chiều rất nhanh. Ở nước ngoài có các quỹ đầu tư, các công ty tư vấn và đầu tư tài chính với những chuyên gia có kiến thức chuyên sâu về thị trường và kinh nghiệm để các nhà đầu tư có thể ủy thác đầu tư. Tuy nhiên hiện nay, dịch vụ này ở Đà Nẵng chưa phát triển.

### **Tiểu kết Chương 3**

Mặc dù hiện nay, các văn bản chính sách kinh doanh vàng trong nước đã được Ngân hàng Nhà nước ban hành khá đầy đủ và đang được phát triển theo hướng hoàn thiện hơn, nhưng vẫn còn không ít trường hợp các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức cố tình lách luật, làm trái các quy định về hoạt động kinh doanh mua bán vàng trong nước. Các hoạt động giao dịch thương mại sử dụng vàng làm công cụ thanh toán vẫn còn tồn tại. Tình trạng vàng giả, nhái, vàng trang sức kém chất lượng xảy ra khá phổ biến. Những vấn đề này khiến thị trường trở nên bất ổn hơn và về lâu dài còn có thể làm tổn hại chính sách quản lý vĩ mô đã được Ngân hàng Nhà nước đưa ra.

Trong hoạt động kinh doanh vàng miếng tại Đà Nẵng thì sàn giao dịch tập trung có một vị trí rất quan trọng. Tuy nhiên, vướng mắc hiện nay ở Việt Nam là chưa có một cơ chế điều chỉnh thống nhất với các loại hình sàn giao dịch tập trung về hàng hóa, tài sản...; các văn bản luật còn chưa rõ ràng.

### **KẾT LUẬN**

Để đạt được mục đích trên, luận văn đã triển khai xác định các nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về kinh doanh vàng miếng ;

- Khái quát và phân tích thực trạng quy định về kinh doanh vàng miếng theo pháp luật Việt Nam hiện nay; thực tiễn thực hiện pháp luật về kinh doanh vàng miếng ở thành phố Đà Nẵng hiện nay;

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật về kinh doanh vàng miếng ở thành phố Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

Luận văn rút ra rằng đối với thực trạng khác nhau của nền kinh tế thì sẽ cần có những mục tiêu khác nhau pháp luật kinh doanh vàng miếng phải phù hợp để phát triển nền kinh tế quốc dân. Pháp luật kinh doanh vàng miếng để phát triển thị trường vàng cần phải gắn với bối cảnh phát triển chung của nền kinh tế. Trong điều kiện hiện nay, việc kiểm soát chặt thị trường vàng để ổn định kinh tế vĩ mô, chống vàng hóa bằng những biện pháp hành chính và luật pháp kinh doanh là giải pháp cần thiết. Tuy nhiên khi nền kinh tế mang tính chất ổn định hơn, thì quản lý nhà nước thị trường vàng cần theo hướng theo thông lệ quốc tế, thành lập sàn giao dịch vàng, kiểm soát chặt nguồn cung vàng lậu, đồng thời chính sách tiền tệ cần linh hoạt hơn để làm tiền đề cho thị trường vàng Việt Nam phát triển hơn nữa.